

TÒA ÁN NHÂN
DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **525/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 1, ngày 27 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/10/2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồng Minh M, sinh năm 1977;

2. Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: đường Trần H, phường Phạm L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận W,

Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/KH, quyển số 01/2000 cấp ngày 10/4/2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, ông Mẫn và bà Thà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông bà.

[2] Về con chung: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T xác định có 02 con chung là Hồng Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/5/2000 và Hồng Gia G, giới tính: Nam, sinh ngày 31/01/2012. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung tên Hồng Gia G cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Hồng Gia H đã thành niên, không thuộc trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 50/KH, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/2000 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T xác định có 02 con chung là Hồng Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/5/2000 và Hồng Gia G, giới tính: Nam, sinh ngày 31/01/2012. Giao con chung tên Hồng Gia G cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Hồng Gia H đã thành niên, không thuộc trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T xác định không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồng Minh M và bà Phạm Thị Kim T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0029696 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết